TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/DS - ST
Ngày 28 - 9 - 2022
"V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Duy Lục

2. Ông Phùng Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Chín- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa*:** Ông Đặng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2021/TLST-DS ngày 09/11/2021 về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2022/QĐXX-DS ngày 25/8/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S;

Địa chỉ: Số 25 T, phường P, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình K – Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ (Theo Giấy ủy quyền số 158/2021/UQ-Seabank ngày 09 tháng 02 năm 2021).

Người được ủy quyền lại: Ông Trần Minh N, sinh năm 1991;

Địa chỉ: 25 T, phường P, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội (Theo Giấy ủy quyền số 4293a/2021/UQ-Seabank ngày 29 tháng 3 năm 2021), có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 28/9/2021 cùng các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn-ông N trình bày:

Ngày 03/01/2019, anh Nguyễn Văn Đ đã ký kết với ngân hàng S Vĩnh Phúc Hợp đồng tín dụng số: REF1836200251/HDTD/VPB-NVĐ để vay số tiền 200.000.000 đồng. Thời gian vay: 60 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên. Mục đích sử dụng tiền vay: Bổ sung vốn xây nhà; lãi suất cho vay được điều chỉnh theo thông báo của S trong từng thời kỳ. Lãi suất chậm trả bằng 150% lãi suất trong hạn và được áp dụng với dư nợ gốc quá hạn và hoặc bằng 10%/năm và được áp dụng với dư nợ lãi chậm trả. Thực hiện Hợp đồng tín dụng nêu trên, S đã giải ngân đầy đủ cho khách hàng theo đúng cam kết.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Quyền sử dụng đất diện tích 4102m^2 (bao gồm: 200m^2 đất ở và 210,2m^2 đất trồng cây lâu năm đến năm 2064) và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 113, tờ bản đồ số 7; địa chỉ thửa đất: Thôn N, xã M, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CO 527820, số vào sổ: CS00425 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 23/10/2018 mang tên ông Nguyễn Văn Đ. Theo Hợp đồng thế chấp số: REF1836200251/HDTC/VPB-NVĐ; số công chứng: 30, quyển số 25TP/CC-SCC/HĐGD tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Vĩnh Phúc ngày 03/01/2019. Việc thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng nói trên, anh Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu anh Đ trả nợ cho Ngân hàng nhưng anh Đ vẫn không thực hiện đúng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc anh Nguyễn Văn Đ trả cho S tổng số tiền còn nợ tính đến hết ngày 28/09/2022 là: 53.665.883 đồng (bao gồm: 53.304.000đồng nợ gốc; 361.883đ nợ lãi trong hạn).

2. Buộc anh Nguyễn Văn Đ tiếp tục phải chịu lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết với S kể từ ngày 28/09/2022 cho tới khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

3. Kể từ ngày Bản án/ Quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành, nếu anh Nguyễn Văn Đ không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì S có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm cho khoản vay để xử lý thu hồi nợ.

4. Số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho S thì anh Nguyễn Văn Đ vẫn phải tiếp tục nghĩa vụ trả nợ cho S cho đến khi tất toán toàn bộ các khoản vay.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cùng các văn bản tố tụng của Tòa án. Tòa án đã báo gọi nhiều lần nhưng anh Đ không đến Tòa án làm việc. Do vậy Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai và hòa giải theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành thủ tục thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh Đ trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của ông Nguyễn Văn C- là bố đẻ anh Đ, ông C cho biết, khi Tòa án gửi các thông báo tố tụng, giấy triệu tập thì gia đình đều nhận được và có thông báo cho anh Đ biết, ông C vẫn thường xuyên liên lạc được với anh Đ qua điện thoại. Quan điểm của anh Đ đối với việc vay nợ Ngân hàng thì anh Đ xin được trả nợ dần. Việc vay nợ của anh Đ là vay nợ cá nhân, không liên quan gì đến gia đình ông C. Số tiền anh Đ vay ngân hàng là anh Đ sử dụng cá nhân, gia đình ông C không sử dụng số tiền này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 280, 317, 318, 319, 351, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng S. Buộc anh Nguyễn Văn Đ có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng S số tiền tính đến hết ngày 28/9/2022 là: 53.665.883đ, trong đó: 53.304.000đ nợ gốc; nợ lãi trong hạn 361.883đ.

Về chi phí tố tụng: Đương sự phải chịu theo quy định.

Về án phí: Ngân hàng S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Văn Đ trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến hết ngày 28/9/2022 là 53.665.883đồng (trong đó nợ gốc: 53.304.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 361.883 đồng) và lãi phát sinh kể từ ngày 29/9/2022 đến khi trả hết nợ. Theo Hợp đồng tín dụng từng lần số REF1836200251/HDTD/VPB-NVĐ ngày 03/01/2019. Bị đơn anh Đ mặc dù không có lời khai nhưng thông qua lời trình bày của bố đẻ anh là ông C, thì anh Đ thừa nhận việc vay nợ như Ngân hàng trình bày, nhất trí trả nợ và xin được trả nợ dần. Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với anh Nguyễn Văn Đ, từ khi thụ lý vụ án đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án. Phía gia đình anh Đ và bản thân anh Đ đều đã biết việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Đ trả nợ nhưng anh Đ không đến Tòa án làm việc, không thể hiện quan điểm gì về việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả nợ cũng như đề nghị xử lý tài sản thế chấp. Hiện anh Đ không có mặt tại địa phương, anh Đ đi đâu, làm gì, ở đâu chính quyền địa phương không nắm được do anh Đ không khai báo tạm vắng với chính quyền địa phương. Tòa án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú; đăng thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú trên Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc; đăng thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú 03 số liên tiếp trên Báo Công lý; đăng trên Đài tiếng nói Việt Nam VOV. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 2 lần theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Đ vẫn không đến Tòa án để trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có yêu cầu phản tố nên anh Đ tự chịu trách nhiệm. Điều này chứng tỏ anh Đ cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ và cố tình giấu địa chỉ, gây khó khăn, kéo dài cho việc giải quyết vụ án. Như vậy việc bị đơn vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ nên căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ- HĐTP ngày 05/5/2017 để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu anh Đ trả nợ tổng số tiền tính đến hết ngày 28/9/2022 là 53.665.883đồng (trong đó nợ gốc: 53.304.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 361.883 đồng), hội đồng xét xử thấy: Tuy anh Đ vắng mặt

nhưng căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số REF1836200251/HDTD/VPB-NVĐ ký kết giữa anh Đ với Ngân hàng ngày 03/01/2019, thì anh Đ vay của ngân hàng với tổng số tiền là: 200.000.000 đồng. Thời hạn vay: 60 tháng, kể từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên. Mục đích vay: Bổ sung vốn xây nhà. Lãi suất cho vay: Được quy định tại từng giấy nhận nợ cụ thể và theo quy định/biểu lãi suất cho vay đối với từng phân khúc khách hàng tại thời điểm giải ngân. Tiền lãi vay được tính theo các kỳ hạn tính lãi nối tiếp nhau, mỗi kỳ hạn tính lãi có kỳ hạn 0 tháng. Ngân hàng đã giải ngân cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền là: 200.000.000đ. Trong thời hạn vay, anh Đ đã trả được cho Ngân hàng 146.696.000đ nợ gốc và lãi là 75.105.314đ. Như vậy, tính đến hết ngày 28/9/2022 anh Nguyễn Văn Đ còn nợ ngân hàng tổng số tiền 53.665.883đồng (trong đó nợ gốc: 53.304.000đồng; nợ lãi trong hạn: 361.883đồng). Anh Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với ngân hàng. Kể từ khi khoản nợ bị chuyển quá hạn, ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, gửi thông báo yêu cầu trả nợ nhưng anh Đ không thực hiện. Quá trình giải quyết vụ án anh Đ có nói lại với bố mẹ đẻ anh Đ về việc vay nợ như Ngân hàng trình bày là đúng và xin được trả nợ dần. Do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu anh Đ trả nợ số tiền trên là có có căn cứ được chấp nhận.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của ngân hàng về xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số REF1836200251/HĐTC/VPB-NVĐ ngày 03/01/2019, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hợp đồng thế chấp tài sản số: REF1836200251/HĐTC/VPB-NVĐ ký ngày 03/01/2019, tài sản bảo đảm là QSDĐ và tài sản gắn liền với đất, thửa số 113, tờ bản đồ số 7, diện tích 410,2m^2 theo GCNQSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CO 527820, số vào sổ cấp GCNQSDĐ: CS 00425 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 23/10/2018, đứng tên ông Nguyễn Văn Đ. Tài sản trên đất: 01 nhà cấp 4 bốn gian lợp ngói, tổng diện tích xây dựng 82,0m^2 cùng toàn bộ các công trình phụ trợ khác được xây dựng trên đất. Việc ký kết Hợp đồng thế chấp dựa trên cơ sở tự nguyện của các bên, không vi phạm các điều kiện có hiệu lực của Hợp đồng theo quy định của Bộ luật dân sự. Về hình thức và nội dung của Hợp đồng này đều tuân thủ các quy định của pháp luật, Hợp đồng được đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan có thẩm quyền. Ông Nguyễn Văn C là bố đẻ anh Đ cũng không có ý kiến gì về việc anh Đ dùng tài sản là nhà đất thế chấp cho Ngân hàng để vay vốn vì đó là tài sản riêng của anh Đ và việc anh Đ sử dụng số tiền vay như thế nào thì đó cũng là cá nhân anh Đ sử dụng, gia đình ông không sử dụng gì đến số tiền anh Đ vay ngân hàng. Xác minh tại địa

phương nơi có tài sản thế chấp, được biết: Hiện nhà đất của anh Đ đã được cấp GCNQSDĐ đứng tên anh Đ. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Đ trả nợ tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Vì vậy, yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp của ngân hàng là có căn cứ nên được chấp nhận.

Tòa án đã tiến hành việc xem xét, thẩm định đối với các tài sản thế chấp của anh Đ để đảm bảo nghĩa vụ vay vốn theo hợp đồng tín dụng. Căn cứ Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 25/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường thì các tài sản bảo đảm của anh Đ là QSDĐ diện tích 410,2m^2, tờ bản đồ số 07, thửa số 113 theo GCNQSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 527820, số vào sổ cấp GCNQSDĐ: CS 00425 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 23/10/2018, đứng tên ông Nguyễn Văn Đ. Tài sản trên đất: 01 nhà cấp 4 bốn gian lợp ngói, tổng diện tích xây dựng 82m^2 cùng toàn bộ các công trình phụ trợ khác được xây dựng trên đất, cây cối lâm lộc không có sự dịch chuyển, thay đổi mốc giới. Các tài sản bảo đảm hiện không bị mất mát gì so với hợp đồng thế chấp.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí theo giá ngạch. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng S theo quy định.

[5]. Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu của Ngân hàng S được chấp nhận nên anh Đ phải chịu toàn bộ chi phí đo đạc, xem xét thẩm định. Anh Đ phải hoàn trả cho Ngân hàng S số tiền 4.000.000đ.

Đối với chi phí tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú, ngân hàng tự nguyện chịu, nên không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 280, 317, 318, 319, 351, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S.

Buộc anh Nguyễn Văn Đ phải trả nợ cho Ngân hàng S tổng số tiền tính đến hết ngày 28/9/2022 là 53.665.883đồng (trong đó nợ gốc: 53.304.000đồng; nợ lãi trong hạn: 361.883đồng) và lãi phát sinh kể từ ngày 29/9/2022 đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng số REF1836200251/HDTD/VPB-NVĐ ngày 03/01/2019.

[2]. Trường hợp anh Nguyễn Văn Đ không trả được toàn bộ số nợ trên, thì Ngân hàng S có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mại tài sản thế chấp là QSDĐ và tài sản gắn liền với đất đối với thửa số 113, tờ bản đồ 07, theo GCNQSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 527820, số vào sổ cấp GCNQSDĐ: CS 00425 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 23/10/2018, đứng tên ông Nguyễn Văn Đ. Thửa đất có các cạnh như sau: 1-2 = 4,72m; 2-3 = 6,13m; 3-4 = 7,46m; 4-5 = 4,34m; 5-6 = 13,09m; 11-12 = 2,49m; 12-13 = 0,68m; 13-14 = 8,02m; 14-15 = 7,17m; 15-16 = 1,97m; 16-17 = 1,39m; 17-18 = 5,18m; 18-1 = 14,22m. Tài sản trên đất: 01 nhà cấp 4 bốn gian lợp ngói, tổng diện tích xây dựng 82m2 cùng toàn bộ các công trình phụ trợ khác được xây dựng trên đất và cây cối lâm lộc theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: REF1836200251/HĐTC/VPB-NVĐ ký ngày 03/01/2019 (có sơ đồ kèm theo).

[3]. Trong trường hợp tài sản đảm bảo phát mại không đủ để trả toàn bộ số nợ trên thì anh Nguyễn Văn Đ tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán bằng các tài sản khác cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số REF1836200251/HDTD/VPB-NVĐ ngày 03/01/2019. Anh Đ phải chịu các khoản chi phí phát sinh theo quy định của pháp luật.

[4]. Chi phí tố tụng: Buộc anh Nguyễn Văn Đ phải chịu chi phí tố tụng nên anh Đ phải hoàn trả cho Ngân hàng S số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

[4]. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu 2.683.294đồng, làm tròn 2.683.000đ (Hai triệu sáu trăm tám ba nghìn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí 3.928.000đ (Ba triệu chín trăm hai tám nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số: 0005323 ngày 09/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường.

[5]. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6]. Thời hạn kháng cáo bản án: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hoàng Thị Quỳnh